

MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỪ CUỘC ĐIỀU TRA THÍ ĐIỂM TỔNG ĐIỀU TRA CƠ SỞ KINH TẾ, HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP NĂM 2007 TỈNH THÁI BÌNH

Vũ Tiêu^(*)

I. Nhìn lại cuộc tổng điều tra cơ sở KT-HC-SN năm 2002 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Thái Bình là tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Hồng, diện tích 1546 km², dân số 1.860.000 người (2006). Thái Bình 100% số xã có nghề phi nông nghiệp, với gần 200 làng nghề, nhiều nghề truyền thống như: thêu Minh lăng, trạm bạc Đồng Sâm, dệt đũi Nam Cao,... Thái Bình có 285 xã, 1 thành phố và 7 huyện thị.

Cuộc tổng điều tra KT-HC-SN năm 2002 đã xác định: toàn tỉnh có 558 doanh nghiệp, 519 chi nhánh doanh nghiệp, 3026 đơn vị hành chính sự nghiệp và 78790 cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp, thủy sản. Thái Bình đã hoàn thành tốt cuộc TĐT. Ngoài sự cố gắng của địa phương, chúng tôi nhận thấy yếu tố rất quan trọng là sự chỉ đạo có hiệu quả của BCĐTW. Nhưng do tính phức tạp của cuộc TĐT, cho nên trong quá trình triển khai đã nảy sinh những nội dung cần được xem xét, tập trung làm tốt hơn trong cuộc TĐT năm 2007. Đơn cử một số nội dung sau:

- **Về nhận dạng cơ sở cá thể**: Tuy đã có 4 tiêu chuẩn để xác định là một cơ sở, nhưng việc một số nghề cụ thể thì việc xác định cơ sở mang tính nhạy cảm do thu nhập thấp như: gia công dệt, may (trong các làng nghề), hộ bán nước, hoa quả ở ven đường làng, vỉa hè,... Thái Bình đã đưa thêm tiêu

chuẩn để vận dụng: cơ sở SXKD tại nhà có thu nhập từ 100 000 đ/lao động/tháng trở lên thì đưa vào điều tra (chỉ tính lao động trực tiếp tham gia) nhằm giảm bớt cơ sở nhỏ trong các làng nghề.

- **Một số cơ sở HCSN có một số chỉ tiêu trong phiếu chưa rõ cách ghi** (câu 5,2, câu 6, câu 10, câu 5.1 nhà thờ, nhà chùa,...). Cơ sở làm muối tồn tại 2 loại vốn: vốn của HTX và vốn của xã viên. Vậy nên sử dụng 2 loại phiếu: phiếu HTX và phiếu cá thể. Những vấn đề trên, sau ngày 20 tháng 7 mới có chỉ đạo thống nhất của BCĐ TW

- **Cụm chỉ tiêu ‘Đăng ký kinh doanh, nơi cấp, năm cấp’**, gây phức tạp cho cơ sở, chất lượng thông tin thấp, kéo dài thời gian ghi phiếu.

- **Biểu mẫu cấp cho tỉnh không có dự phòng**, vì vậy khi tài liệu đến tay điều tra viên thiếu, do hao hụt trong quá trình vận chuyển và phân chia. BCĐ TW đã xử lý kịp thời, nhưng đến ngày 10 tháng 7 mới có phiếu bổ sung.

- **Tổng điều tra năm 2002 không có BCĐ xã, phường**, vì vậy các công việc triển khai ở xã, phường không kịp thời và thuận lợi.

- **Công việc lập danh sách thực tế đơn vị điều tra**, một số xã, phường tiến hành không đảm bảo qui trình và có xu hướng “bỏ sót” đơn vị nhỏ.

^(*) Cục trưởng Cục Thống kê Thái Bình

II. Điều tra thí điểm tại Thái Bình

Thực hiện quyết định số 1088/QĐ-BCĐTW ngày 17 tháng 10 năm 2006 của Trưởng ban chỉ đạo trung ương về việc điều tra thí điểm tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2007, Cục Thống kê Thái bình đã triển khai thực hiện theo các bước sau:

1. Công tác chuẩn bị

- Thành lập tổ chỉ đạo điều tra thí điểm gồm một đồng chí lãnh đạo Cục làm tổ trưởng, trưởng phòng Thương mại và trưởng phòng Công nghiệp là tổ viên. Tổ chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch triển khai điều tra và báo cáo UBND tỉnh toàn bộ yêu cầu, nội dung của cuộc điều tra thí điểm.

- Thái Bình chọn phường Lê Hồng Phong gồm 646 cơ sở, xã Lê Lợi thuộc huyện Kiến Xương gồm 790 cơ sở là hai địa bàn điều tra. Hai đơn vị này mang đầy đủ tính đa dạng và phức tạp của các cơ sở kinh tế hành chính, sự nghiệp của tỉnh (phường Lê Hồng Phong là địa bàn có trụ sở Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, có nhà thờ, chợ,... xã Lê Lợi có làng nghề, có chợ).

- Phân chia địa bàn theo hộ dân cư trú.

Phương án qui định phân chia địa bàn dựa vào địa giới hành chính và số hộ dân cư trú với 100 ± 20 . Thái Bình đã phân chia ra 33 địa bàn, bình quân 1 địa bàn có 118 hộ dân, địa bàn có hộ dân ít nhất là 72, địa bàn có hộ dân cao nhất là 180, cụ thể như sau:

Tên đơn vị	Số tổ, thôn	Số địa bàn phân chia	Bình quân hộ dân cư/ địa bàn	Số hộ dân cư biến động trên địa bàn
Phường Lê Hồng Phong	32	15	108	Từ 80 đến 135 hộ dân
Xã Lê Lợi	7	18	126	Từ 72 đến 180 hộ dân
Tính chung		33	118	Từ 72 đến 180 hộ dân

2. Chọn điều tra viên, tổ trưởng và tập huấn

Từ danh sách nền về số lượng cơ sở kinh tế Cục Thống kê cung cấp, tổ chỉ đạo hướng dẫn cơ sở chọn điều tra viên, tổ trưởng và bố trí giám sát viên để dự tập huấn. Tổng số có 19 điều tra viên (trong đó có 5 điều tra viên là cán bộ ngành Thống kê để thu thập phiếu doanh nghiệp và phiếu hành chính sự nghiệp), 3 tổ trưởng đã dự lớp tập huấn trong 2 ngày 24-25/10/2006.

3. Lập danh sách đơn vị điều tra

Sau đợt tập huấn, tổ trưởng phân công điều tra viên xuống địa bàn để lập danh sách đơn vị thực tế từ ngày 28 đến 31 tháng 10, nhưng đến 1/11 mới lập xong. Tổ công tác của trung ương và giám sát viên của tỉnh đã đi cùng với điều tra viên một số ngày đầu để xem xét thực tế. Nhìn chung điều tra viên thực hiện theo đúng qui trình điều tra. Nhưng do tập huấn xong ngày hôm sau đi điều tra ngay, không có thời gian nghiên cứu tài liệu, vì vậy có một số điều tra viên chưa nắm

chắc khái niệm nhận dạng cơ sở nên còn để sót như: hộ cho thuê nhà kinh doanh thì chỉ xác định 1 cơ sở là hộ đến thuê, bỏ sót cơ sở kinh doanh trên hè phố như: bán sủ sủ, bán chè chén,... cơ sở SXKD có địa điểm cố định lại ghi theo nơi cư trú.

Hầu hết các địa bàn đều biến động số lượng cơ sở giữa danh sách nền và danh

sách lập thực tế. Phường Lê Hồng Phong tăng 23,9% do tăng chợ Lê Hồng Phong 78 cơ sở cá thể, xã Lê Lợi cơ sở cá thể giảm 12% do nghề gia công đan đệm ghế mây xuất khẩu giảm.

Cụ thể biến động giữa 2 danh sách như sau:

Tên đơn vị	Tổng số cơ sở	Chia ra		
		HCSN	Doanh nghiệp	Cá thể
1. Phường Lê Hồng Phong				
+ Danh sách nền	646	60	54	522
+ Danh sách thực tế	760	64	49	647
2. Xã Lê Lợi				
+ Danh sách nền	790	13	5	772
+ Danh sách thực tế	691	6	7	678
Cộng chung				
+ Danh sách nền	1436	73	69	1294
+ Danh sách thực tế	1451	70	56	1325
Danh sách thực tế so với danh sách nền	+15	- 3	-13	+31

Sau khi có danh sách cơ sở thực tế, tổ trưởng phân bổ số lượng cơ sở cho từng điều tra viên và thống nhất kế hoạch với từng điều tra viên.

Như vậy phân công 1 điều tra viên đảm nhận 104 cơ sở cá thể (xã bình quân 92, phường bình quân 119). Thời gian thu thập 15 ngày.

4. Tiến hành ghi phiếu điều tra

Trước ngày đi điều tra, tổ trưởng họp với điều tra viên thống nhất nghiệp vụ ghi phiếu, kế hoạch điều tra, lịch nộp phiếu để tổ

trưởng kiểm tra. Tổ trưởng giám sát tiến độ của từng điều tra viên, thu phiếu kiểm tra và góp ý với điều tra viên. Từ ngày thứ 6 trở đi, cứ 2 ngày điều tra viên nộp phiếu cho tổ trưởng một lần. Song vẫn có tổ trưởng không lên được kế hoạch chi tiết với điều tra viên, vì vậy có lúc giám sát viên của TW và của tỉnh xuống kiểm tra không gặp được tổ trưởng và điều tra viên.

Kết quả thu thập các loại phiếu

+ Phiếu cá thể: điều tra viên trực tiếp ghi phiếu tại cơ sở. Việc tiếp cận và ghi phiếu thuận lợi. Những ngày đầu điều tra viên còn

lúng túng và ghi chưa đúng, tập trung vào các chỉ tiêu: Loại hình SXKD, loại hình tổ chức, doanh thu. Thực tế thu đủ phiếu cá thể trong thời gian 14 ngày (Không thu được phiếu cá thể không có địa chỉ cố định).

+ Phiếu doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp: điều tra viên trực tiếp ghi phiếu tại cơ sở.

Đội ngũ điều tra viên là cán bộ thống kê huyện và xã, phường, thông thạo nghiệp vụ nên ghi phiếu ít sai sót. Song tiến độ thu thập chậm điều tra viên phải đến trên một lần để ghi phiếu vì doanh nghiệp chưa bố trí được người cung cấp thông tin. Trong 15 ngày điều tra viên thu được 89,28% số phiếu. Chỉ tiêu mã số thuế của cấp trên khó thu thập.

+ Phiếu Hành chính, sự nghiệp: tiến hành ghi phiếu bằng phương pháp gián tiếp. Điều tra viên xuống gửi tài liệu đơn vị, gồm: Quyết định của Tổng cục trưởng, công văn của Cục trưởng, phiếu điều tra, bản hướng dẫn ghi phiếu, hướng dẫn ghi phiếu và hẹn sau 5 ngày trở lại kiểm tra và thu phiếu. Thực tế có đơn vị điều tra viên đến 4- 5 lần vẫn chưa có sản phẩm. Chỉ tiêu tài chính

khó thu thập, nhất là các khoản thu ngoài ngân sách cấp. Khối Đảng, ngành Ngân hàng, ngành Điện chỉ tiêu tài chính không cấp ngay mà chờ ý kiến cấp trên. Các đơn vị có chi nhánh phụ thuộc thì việc tách thu, chi cho trụ sở chính và phụ thuộc khó và mất nhiều thời gian. Chỉ tiêu mã số thuế của đơn vị cấp trên nhiều đơn vị phụ thuộc không nắm được, ngại hỏi, làm chậm tiến độ công việc. Trong 15 ngày điều tra viên thu được 74,28 % số phiếu.

+ Phiếu mẫu cá thể: cán bộ thống kê xã, phường trực tiếp phỏng vấn và ghi phiếu. Loại cơ sở này không có sổ sách theo dõi hoạt động SXKD cũng như khấu hao TSCĐ, nên điều tra viên cần có phương pháp phỏng vấn và quan sát tốt để chủ cơ sở có điều kiện cung cấp thông tin đúng và đầy đủ. Cán bộ thống kê xã, phường do bận công việc địa phương nên phiếu cá thể còn nhiều lỗi và chưa hoàn thành tiến độ điều tra. Sau 15 ngày thu được 90% số phiếu so với danh sách mẫu đã chọn.

Kết quả chung thu thập số phiếu sau 15 ngày điều tra:

	Tổng số cơ sở	Chia ra		
		Doanh nghiệp	Hành chính, SN	Cá thể
1. Lập danh sách	1449	56	70	1308
2. Sau 15 ngày điều tra	1410	50	52	1308
Tỉ lệ thực hiện (%)	97,3	89,28	74,28	100

III. Một số kiến nghị

1. **Ban chỉ đạo Tỉnh** cần quán triệt và triển khai nghiêm túc, đầy đủ qui trình theo phương án điều tra của BCĐ Trung ương, không được coi nhẹ một qui trình nào. Đồng

thời tăng cường lực lượng giám sát ở tất cả các qui trình. Cụ thể một số qui trình thường hay coi nhẹ, cần được tập trung làm tốt hơn như:

+ **Công tác tuyên truyền** góp phần nâng cao chất lượng công tác ở tất cả các qui trình

của cuộc TĐT. Vì vậy kế hoạch tuyên truyền cần làm liên tục từ khi lập danh sách thực tế đến khi thu xong phiếu điều tra. Kinh phí cần tăng gấp đôi so với điều tra thí điểm.

+ **Chỉ đạo làm tốt phân chia địa bàn** (Theo ranh giới hành chính và theo số lượng hộ dân cư 100 ± 20) việc phân chia không khó khăn nhưng có thôn hơn 1000 hộ dân khó xác định địa giới để phân chia địa bàn theo quy định. Vì vậy có địa bàn phải chia từ 170 đến 180 hộ dân. Theo chúng tôi việc phân chia địa bàn nên theo số lượng 150 ± 20 , hoặc phải có bản đồ theo tổ (xóm) thì mới phân chia đúng yêu cầu.

+ **Tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng** theo đúng quy định của phương án, không nên chọn các bác cao tuổi, bận với công việc ở địa phương (dễ làm chậm tiến độ điều tra vì nhầm lẫn nhiều). Nên chọn điều tra viên lập danh sách riêng, ghi phiếu riêng. Điều tra viên lập danh sách nên chọn cán bộ tổ dân phố hoặc cán bộ thôn, vì họ nắm vững dân cư trên địa bàn. *Điều tra viên ghi phiếu*: Đối với phiếu cá thể thì chọn người địa phương trẻ, khoẻ; *Đối với phiếu DN và HCSN* nên chọn điều tra viên là cán bộ ngành Thống kê và các ngành liên quan, vì đối tượng này có trình độ và kinh nghiệm điều tra.

+ **Nên có 2 hội nghị tập huấn**: Hội nghị thứ nhất: tập huấn để phục vụ lập danh sách thực tế (tập huấn quy trình lập danh sách và nhận dạng cơ sở). Hội nghị thứ hai: Tập huấn ghi phiếu điều tra (tập huấn nhận dạng cơ sở, khái niệm và cách ghi chỉ tiêu trong phiếu). Các kỳ tập huấn cần kiểm tra để đánh giá chất lượng học viên. Sau tập huấn cần bố trí thời gian để lực lượng tham gia điều tra nghiên cứu tài liệu.

+ **Lập danh sách đơn vị điều tra**, tuy rất quan trọng nhưng các xã phường thường

coi nhẹ quy trình này. Hiện tượng ngồi ở nhà lập danh sách, bỏ sót đơn vị điều tra vẫn còn xảy ra. Đặc biệt lãnh đạo một số xã phường không muốn kê khai cơ sở nhỏ, sợ tăng chỉ tiêu nộp thuế của năm sau. Vì vậy ban chỉ đạo các cấp cần tăng cường giám sát cơ sở.

+ **Công việc của tổ trưởng** cần được xác định rõ và nhấn mạnh trong cuộc TĐT. Tổ trưởng phân chia số lượng cơ sở theo địa bàn cho từng điều tra viên và lên kế hoạch chi tiết cho mình và cho từng điều tra viên trong suốt thời kỳ thu thập thông tin. Có như vậy mới tạo thuận lợi cho công việc kiểm tra giám sát cũng như nâng cao chất lượng thông tin phiếu điều tra (không nên chọn tổ trưởng là các đồng chí đang bận mải công tác địa phương, vì các đồng chí đó chỉ thu đủ phiếu của điều tra viên, không có thời gian kiểm tra phiếu).

2. Một số thông tin trong phiếu có khả năng làm chậm tiến độ điều tra như:

+ Các chỉ tiêu tài chính, tài sản của khối Đảng, ngành Ngân hàng, ngành Điện,...

+ Chỉ tiêu mã số thuế của đơn vị cấp trên khó thu thập đối với chi nhánh và một số loại đơn vị sự nghiệp.

Đề nghị Ban chỉ đạo trung ương trợ giúp có hiệu quả.

3. Thu nhập thông tin phiếu HCSN, nếu thu thập gián tiếp như phương án điều tra thí điểm sẽ không đảm bảo tiến độ điều tra (Có đơn vị đến 5-6 lần vẫn chưa có sản phẩm). Nên tập huấn cho các đơn vị và thống nhất lịch để điều tra viên xuống kiểm tra, nghiệm thu tại đơn vị.

4. Nên thành lập ban chỉ đạo cấp xã phường thị trấn để cuộc TĐT tiến hành thuận lợi và nâng cao chất lượng ■